Tổng CTCP May Việt Tiến (UPCOM: VGG)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	43,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	**-1.2%**	**-6.2%**

2025

ROE 18.1% +/- YoY ▲ 1.4%

Q4/25

DT thuần 2,612 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 110 ▼ 4.0%

YoY ▲ 482 ▲ 22.6%

2025

DT thuần 10,509 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 756 ▲ 7.7%

Q4/25

LN gộp 317 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 49.0 ▲ 18.3%

YoY ▲ 41.0 ▲ 14.9%

2025

LN gộp 1,129 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 75.0 ▲ 7.1%

Q4/25

LN thuần 136 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 12.0 ▼ 7.8%

YoY ▲ 33.0 ▲ 32.4%

2025

LN thuần 522 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 96.0 ▲ 22.6%

Q4/25

LN sau thuế 117 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 7.00 ▼ 5.9%

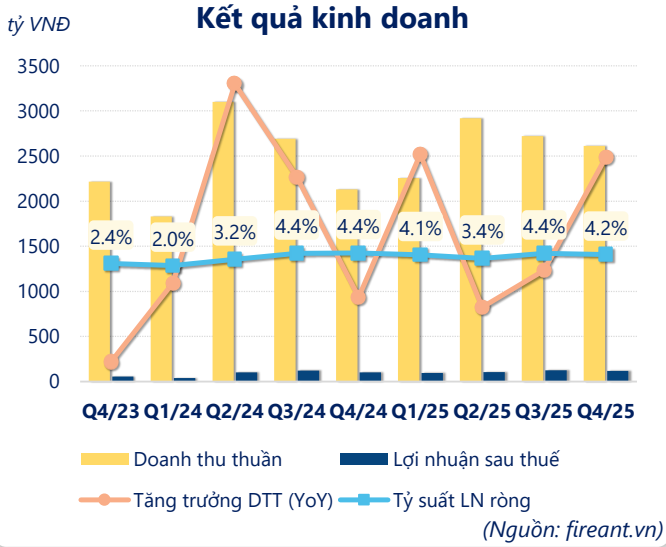
YoY ▲ 16.0 ▲ 15.5%

2025

LN sau thuế 441 *tỷ VNĐ*

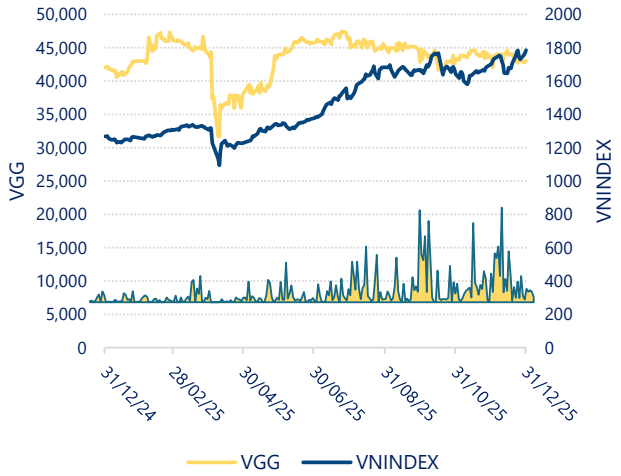
YoY ▲ 77.0 ▲ 21.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

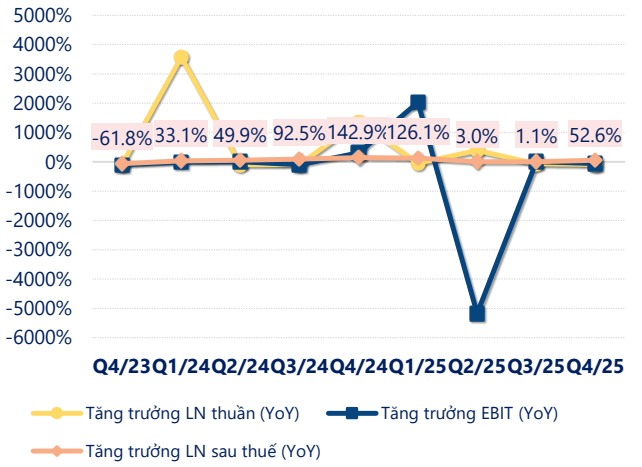


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng CTCP May Việt Tiến (UPCOM: VGG)

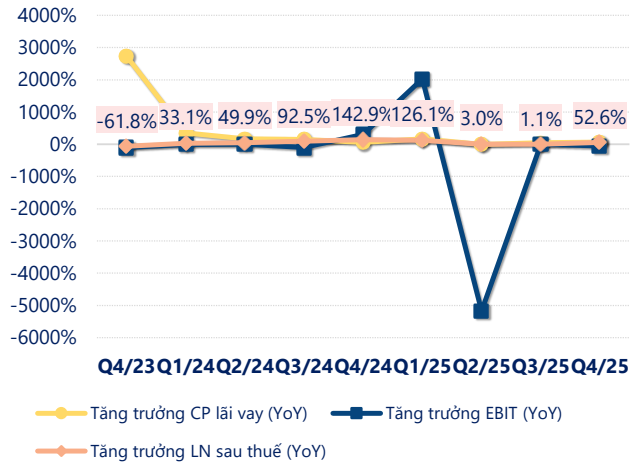
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



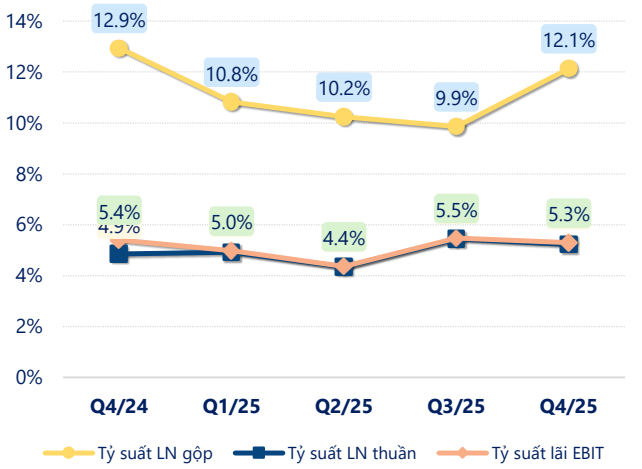
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



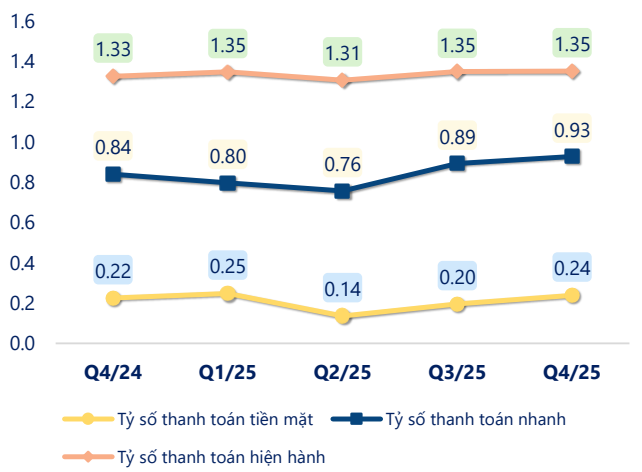
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



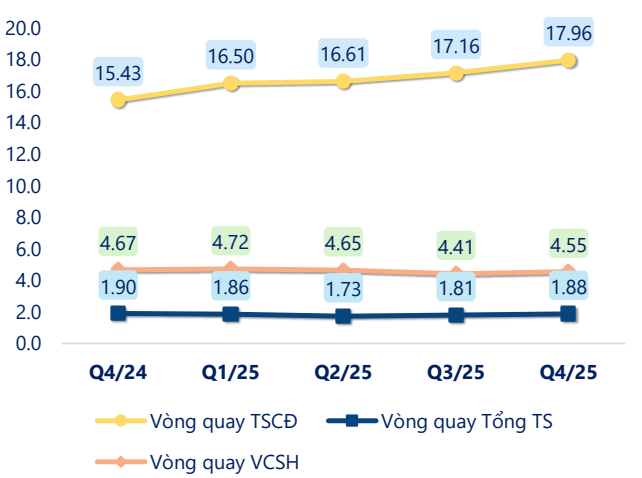
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



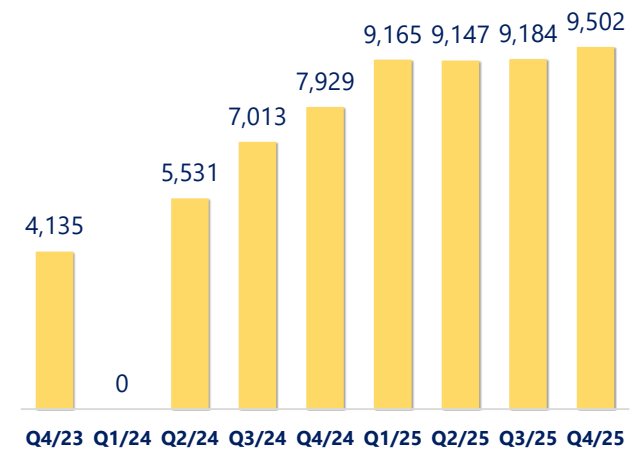
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

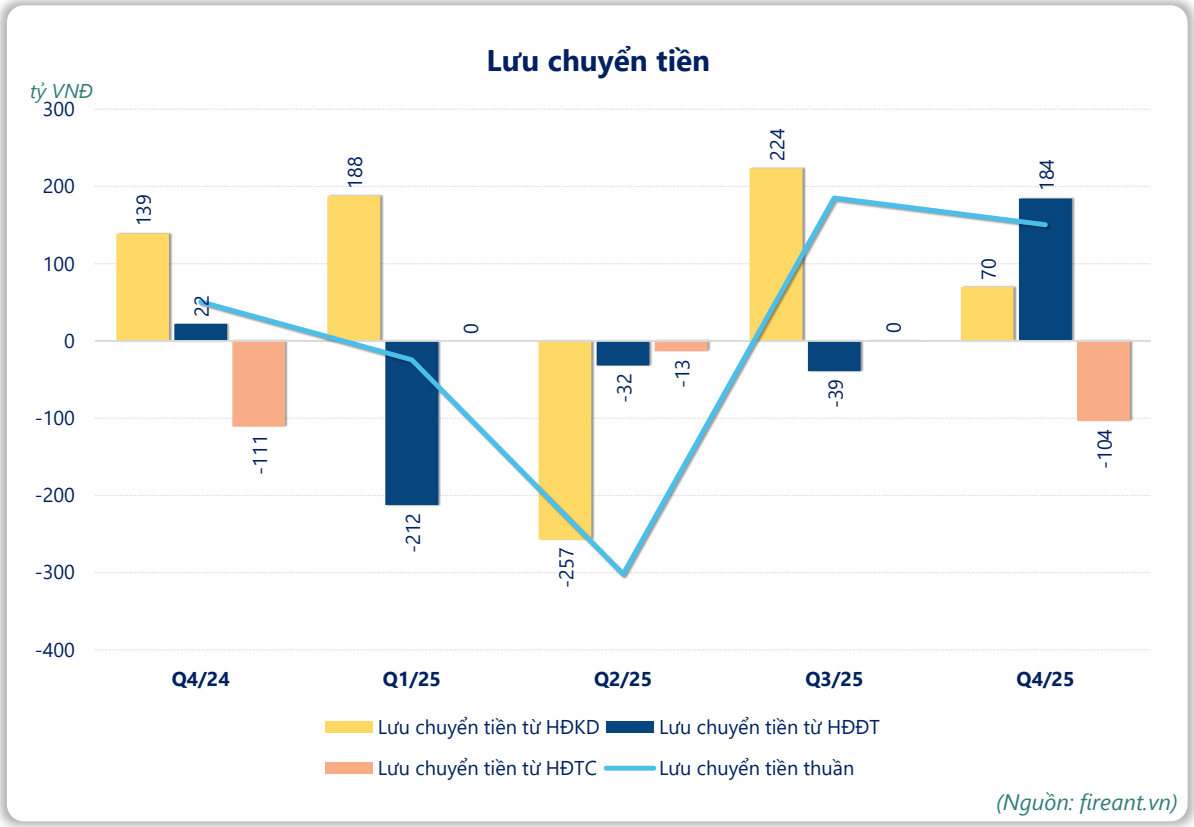


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP May Việt Tiến (UPCOM: VGG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,612**	**2,130**	**22.6%**	**10,509**	**9,753**	**7.7%**
Giá vốn hàng bán	2,295	1,854	23.8%	9,380	8,699	7.8%
Lợi nhuận gộp	317	276	14.9%	1,129	1,054	7.1%
Doanh thu HĐTC	25.2	31.1	-19.0%	132	116	13.4%
Chi phí TC	13.5	7.07	91.6%	77.0	84.7	-9.1%
Chi phí lãi vay	0.46	0.27	72.2%	0.94	3.79	-75.1%
LN trong công ty LKLD	**43.9**	**26.6**	**65.2%**	**115**	**74.4**	**55.2%**
Chi phí bán hàng	148	130	13.7%	489	458	6.6%
Chi phí QLDN	**88.5**	**92.4**	**-4.2%**	**288**	**275**	**4.5%**
LN thuần từ HĐKD	136	103	32.4%	522	426	22.6%
Lợi nhuận khác	**1.31**	**11.4**	**-88.5%**	**3.31**	**4.39**	**-24.7%**
LN trước thuế	138	115	19.8%	526	430	22.2%
Lợi nhuận sau thuế	**117**	**101**	**15.5%**	**441**	**364**	**21.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**108**	**94.5**	**14.8%**	**419**	**351**	**19.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)